| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 153/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2021
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Nguyên Hồng.

2. Ông Hà Văn Sơ.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Duyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2021 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021:

**Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1992. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn**: Anh Phạm Khắc X, sinh năm 1986. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 05 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày như sau*:

Chị và anh Phạm Khắc X kết hôn với nhau từ năm 2015 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 31/03/2015. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống hòa

thuận, hạnh phúc được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Anh X không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi tụ tập bạn bè, không quan tâm đến gia đình. Chị cũng đã rất nhiều lần khuyên nhủ anh nhưng anh X không thay đổi đồng thời hai anh chị lại xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau. Mặc dù anh chị cũng được hai bên gia đình cùng chính quyền hòa giải khuyên bảo nhưng anh X cũng không thay đổi, cuộc sống hôn nhân bế tắc. Đến ngày 24/9/2020 mâu thuẫn lại sảy ra khiến chị không thể chịu đựng được đến ngày 30/4/2020 chị đã về bên nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, anh chị cũng không qua tâm hỏi thăm gì nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn, không thể tiếp tục chung sống được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Huyền Anh, sinh ngày 16/4/2017. Từ khi sống ly thân cháu Huyền Anh là do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Huyền Anh cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung vợ chồng: Anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với anh X. Tuy nhiên anh X vẫn vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án mà không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Căn cứ Điều 208 BLTTDS và theo đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, về con chung và tài sản chung, nợ chung ở địa phương nơi các đương sự cư trú.

Do anh X vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Chị L có đơn không đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải. Nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; đểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L đới với anh Phạm Khắc X. Về con chung: Giao cháu Phạm Huyền Anh, sinh ngày 16/04/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

***[1] Về tố tụng:*** Ngày 20/05/2021, chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Phạm Khắc X: Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 139/TLST- HNGĐ ngày 24/05/2021 với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã triệu tập hợp lệ đối với anh Phạm Khắc X trong các buổi tham gia làm việc tại Tòa. Tuy

nhiên anh X vắng mặt không có lý do. Và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin hôn của chị L. Chị L cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải do đó Tòa án không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc xét xử, trước khi ở phiên Tòa: Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Chị L có đơn xin được xét xử vắng mặt. Anh X đã được tống đạt quyết định xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp tại phiên Tòa cũng không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

***[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:***

*[2.1] Về hôn nhân:*

Chị Phạm Thị L và anh Phạm Khắc X tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2015, anh chị đã được UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/03/2015. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh X không quan tâm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm, xô sát nhau. Mặc dù anh chị cũng đã được gia đình cùng chính quyền hòa giải khuyên bảo nhưng không thành. Đến ngày 30/4/2020 anh chị đã sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh X mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh X.

*[2.2] Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Huyền Anh, sinh ngày 16/04/2017. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp cũng như Tòa án thu thập được, HĐXX xét thấy: Chị L hiện đang là giáo viên của trường mầm non Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với mức lương hàng tháng là 6.000.000đ, giờ làm việc ổn định. Chăm sóc tốt cho cháu Huyền Anh. Anh X không có công ăn việc làm ổn định. Từ khi sống ly thân cháu Huyền Anh cũng là do chị L một mình chăm sóc nuôi dưỡng. Anh X cũng không quan tâm chăm sóc cháu Huyền Anh. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Huyền Anh cho chị L chăm sóc và giáo dục cho đên khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do chị L không yêu cầu, nên anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị L.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở một vụ án khác.

*[2.4] Về án phí:* Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; đểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Diều 228, Điều 238l, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phạm Khắc X.

2. Về con chung: Chị L, anh X 01 con chung là cháu Phạm Huyền Anh, sinh ngày 16/04/2017. Giao cháu Huyền Anh cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

Sau ly hôn, anh X được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh X được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001938 ngày 24 tháng 05 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Cò nòi
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Nga**